Phẩm Nhập Đạo

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

12. PHẨM NHẬP ĐẠO 1. Tôi nghe như vày: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: —Có một lối vào đạo làm trong sạch hạnh của chúng sanh, trừ bỏ sầu lo không có các não, được đại trí huệ, thành tựu chứng quả Niết-bàn. Đó là nên diệt ngũ cái, tư duy tứ ý chỉ (tó niệm xứ). Thế nào là một lối vào? Nghĩa là chuyên nhất tâm. Đó là một lối vào. Thế nào là đạo? Nghĩa là tám đạo phẩm của Hiền thánh: (i) Chánh kiến. (ii) Chánh chí (tư duy). (iii) Chánh nghiệp. (iv) Chánh mạng. (v) Chánh phương tiện (tinh tấn). (vi) Chánh ngữ. (vii) Chánh niệm. (viii) Chánh định. Đó gọi là đạo. Đó là một lối vào đạo. Thế nào là nên diệt ngũ cái? Nghĩa là tham dục cái, sân nhuế cái, điệu hy cái (trạo cử), thùy miên cái, nghi cái. Đó là nên diệt ngũ cái. Thế nào là tư duy bốn ý chỉ? ở đây, Tỳ-kheo bên trong tự quán thân, trừ bỏ niệm ác, không có sầu lo; bên ngoài tự quán thân trừ bỏ niệm ác, không có sầu lo; trong, ngoài quán thân trừ bỏ niệm ác, không có sầu lo. Trong quán thọ kho mà tự vui thích, ngoài quán thọ kho, trong ngoài quán thọ kho; trong quán tâm mà tự vui thích, ngoài quán tâm, trong ngoài quán tâm; trong quán pháp, ngoài quán pháp, trong ngoài quán pháp mà tự vui thích. Thế nào là Tỳ-kheo trong quán thân mà tự vui thích? ở đây, Tỳ-kheo quán thân này tùy theo tánh mà hành: Từ đầu đến chân, từ chân đến đầu; quán trong thân này thảy đều chẳng sạch, không có gì đáng tham đam. Lại quán thân này có lông, tóc, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, não, mỡ miếng, mỡ nước, ruột, bao tử, tim, gan, tỳ, thận đều quán biết hết, phẩn, tiểu, sanh tạng, thục tạng, nước mắt? đờm dãi, huyết mạch, mỡ, mật, đều nên quán biết, không có gì đáng tham đắm. Như thế, các Tỳ-kheo quán thân tự vui thích, trừ bỏ niệm ác,

không có sầu lo. Lại nữa, này Tỳ-kheo? lại quán thân này có phải là địa chủng chăng? Là thủy, hỏa, phong chủng chăng? Tỳ-kheo quán thân này như thế. Lại nữa, Tỳ-kheo quán thân này phân biệt các giới có bốn loại. Giống như người khéo mổ trâu, hoặc học trò người mổ trâu, xẻ từng phần để tự xem xét: Đây là chân, đây là tim, đây là đốt xương, đây là đầu. Như thế, Tỳ-kheo ấy phân biệt giới này mà tự quán sát: "Thân này có các giới đất, nước, lửa, gio." Tỳ-kheo quán sát thân như thế mà tự vui thích. Lại nữa, Tỳ-kheo quán thân này có các lô rỉ chảy chăng sạch, giông như người kia quán vườn trúc hay quán bụi lau. Như vậy? Tỳ-kheo quán thân này có các lỗ chảy ra các thứ bất tịnh. Lại nữa, Tỳ-kheo quán tử thi hoặc chết một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba r -g 2 M ngày, hoặc bôn ngày, hoặc năm ngày, sáu ngày, bảy ngày, thân thê sình trướng, hôi thối chẳng sạch. Tỳ-kheo lại tự quán thân mình cùng thân kia không khác, "thân ta chẳng thoát khỏi hoạn nSy." Hoặc Tỳ-kheo lại quán tử thi bi quạ, thước, kên kên ăn nuốt, hoặc bị hổ lang, chó sói, các loài trùng thú trông thấy ăn thịt. Tỳ-kheo lại tự quán thân mình cùng thân kia không khác, “thân ta chăng lìa khỏi hoạn này.” Đó là Tỳ-kheo quán thân mà tự vui thích. Lại nữa, Tỳ-kheo quán tử thi hoặc bị ăn một nửa rơi rớt trên đất hôi thối chẳng sạch. Tỳ-kheo lại tự quán thân mình cùng thân kia không khác, “thân ta chẳng lìa pháp này." Lại nữa, quán tử thi bị ăn hét thịt chỉ còn có xương bê bét

máu. Tỳ-kheo lại đem thân này quán như thân kia cũng không có khác. Tỳ-kheo quán thân này như thế. Lại nữa, Tỳ-kheo quán tử thi gân ràng rịt như bó củi. Tỳ-kheo lại tự quán thân này cùng thân kia không khác. Tỳ-kheo quán thân này như thế. Lại nữa? Tỳ-kheo quán tử thi từng đốt xương phân tán rơi vãi khắp nơi. Hoặc xương tay, xương chân, mỗi thứ một noi, hoặc xương đùi, hoặc xương hông, hoặc xương cùng, hoặc xương tay, hoặc xương vai, hoặc xương sườn, hoặc xương sông, hoặc xương cô, hoặc đâu lâu. Lại nữa, Tỳ-kheo lại tự quán thân này cùng thân kia chẳng khác. "Ta chẳng thoát khỏi pháp này. Thân ta cũng sẽ bại hoại y Như thế, Tỳ-kheo quán thân mà tự vui thích. Lại nữa, Tỳ-kheo quán tử thi màu trắng, màu ngọc trắng. Tỳ-kheo lại tự quán thân này cùng thân kia không khác, "ta chẳng lìa khỏi pháp này." Đó là Tỳ-kheo tự quán thân. Lại nữa, Tỳ-kheo nếu thấy tử thi, tưởng xương xanh bầm, không có gì đáng tham đắm, hoặc cùng màu tro đất chẳng thể phân biệt, thời như thế Tỳ-kheo tự quán thân trừ bỏ niệm ác không có sầu lo. Thân này vô thường là pháp phân tán. Như thê, Tỳ-kheo nội tự quán thân, ngoại quán thân, nội ngoại quán thân hiêu răng không có.

12. PHẨM NHẬP ĐẠO 63

Thế nào là Tỳ-kheo nội quán thọ khổ? ở dây, Tỳ-kheo, lúc được thọ vui thì tư giác tri mình được thọ vui, lúc bị thọ kho thì tự giác tri mình bị thọ khổ, lúc được thọ không vui không khổ, tức tự giác tri "ta được thọ không khổ không vui.” Nếu lúc thọ vui, liền tự giác tri "ta thọ vui.” Nêu lúc thọ khổ, liền tự giác tri ta thọ khổ.95 Nếu lúc thọ không khổ không vui, liền tự giác tri "ta thọ không khổ không vui." Nếu lúc không thọ vui, liền tự giác tri "ta không thọ vui." Nếu lúc không thọ khổ? liền tự giác tri "ta không thọ kh6." Nếu lúc thọ không khổ không vui, liền tự giác tri “ta thọ không khổ không vui." Tỳ-kheo nội tự quán thọ như the. Lại nữa, nếu Tỳ-kheo lúc được thọ vui, lúc ấy không bị thọ khổ, thời tự giác tri "ta được thọ vui." Nấu lúc thọ khổ, lúc ấy không được thọ vui thời tự giác tri "ta thọ khổ.,, Nếu lúc được không khổ không vui, lúc đó không phải khổ, không phải vui thời tự giác tri "ta thọ không kho không vui." Người đó tập pháp mà tự vui thích, cũng quán diệt pháp, lại quán pháp tập và diệt. Hoặc lại có thọ hiện ở trước, có thê biêt, có thê thây, suy nghĩ nguồn góc của nó thì không có chỗ y cứ, bèn tự vui thích, không khởi tưởng thế gian. ở trong đó cũng không kinh sợ. Vì không kinh sợ liền được Niết-bàn: "Sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, không còn thọ thân nữa", như thật mà biết. Tỳ-kheo nội tự quán thọ như thế, trừ bỏ loạn niệm không có sầu lo, ngoại tự quán thọ, nội ngoại quán thọ, trừ bỏ loạn niệm không có sầu lo. Như thế, Tỳ-kheo nội ngoại quán thọ. Thế nào là Tỳ-kheo quán tâm, tâm pháp mà tự vui thích? ở đây, Tỳ-kheo có tâm ái dục, liền tự giác tri có tâm ái dục, không có tâm ái dục cũng tự giác tri không có tâm ái dục. Có tâm sân nhuế, liền tự giác tri có tâm sân nhuế; không tâm sân nhuế cũng tự giác tri không tâm sân nhuế. Có tâm ngu si, liền tự giác tri có tâm ngu si; không có tâm ngu si cũng tự giác tri không có tâm ngu si. Có tâm ái niệm, liền tự giác tri có tâm ái niệm; không tâm ái niệm cũng tự giác tri không có tâm ái niệm. Có tâm thọ nhận, liền tự giác tri có tâm thọ nhận; không có tâm thọ nhận cũng tự giác tri không tâm thọ nhận. Có tâm loạn niệm, liền tự giác tri có tâm loạn niệm; không có loạn tâm cũng tự giác tri không có loạn tâm. Có tâm tán lạc, liền tự giác tri có tâm tán lạc; không có tâm tán lạc cũng tự giác tri không có tâm tán

lạc. Có tâm phổ biến, liền tự giác tri có tâm phổ biến; không có tâm phổ biến cũng tự giác tri không có tâm phổ biến. Có tâm lớn, liền tự giác tri có tâm lớn; không có tâm lớn cũng tự giác tri không có tâm lớn. Có tâm vô lượng, liền tự giác tri có tâm vô lượng; không có tâm vô lượng cũng tự giác tri không có tâm vô lượng. Có tâm tam-muội, liền tự giác tri có tâm tam- muội; không có tâm tam-muội cũng tự giác tri không có tâm tam-muội. Tâm chưa giải thoát, liền tự giác tri tâm chưa giải thoát; tâm đã giải thoát cũng tự giác tri tâm đã giải thoát. Như thế, Tỳ-kheo, hãy quán ý chỉ, quán tập pháp, quán diệt pháp, cùng quán pháp tập diệt; suy nghĩ về pháp để tự vui thích. Hãy biết, hãy thấy, hãy

~ r

tư duy, chớ suy nghĩ việc không có chô nương tựa, không được khởi tưởng thê gian, Đã không khởi tưởng liền không sợ hãi, đã không sợ hãi liền được vô dư, đã được vô dư liền nhập Niết-bàn: "Sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã xong, không còn thọ thân sau nữa", như thật mà biết. Như vậy, Tỳ-kheo, nội quán tự tâm, tâm ý dừng bặt, trừ bỏ loạn tưởng, không có sầu lo; ngoại quán tâm, nội ngoại quán tâm, tâm ý dừng bặt, trừ bỏ loạn niệm, không có sâu lo. Ngoại quán tâm, nội quán tâm, tâm ý dừng. Như vậy, Tỳ-kheo tâm tâm quán nhau, ý dừng. Thế nào là Tỳ-kheo pháp pháp tương quán ý dừng? ở đây, Tỳ-kheo tu niệm giác ý? y quán, y vô dục, y diệt tận, bỏ các pháp ác; tu pháp giác ý, tu tinh tấn giác ý, tu niệm giác ý, tu hỷ (khinh an) giác ý? tu tam-muội giác ý, tu hộ (xả) giác ý, y quán, y vô dục, y diệt tận, bỏ các pháp ác. Như vậy là Tỳ-kheo pháp pháp tương quán ý dừng. Lại nữa, Tỳ-kheo đối với ái dục giải thoát, trừ pháp ác bất thiện, có giác có quán, có buộc niệm vui ở Sơ thiền mà tự vui thích. Như thế là Tỳ-kheo pháp pháp tương quán ý dừng. Lại nữa, Tỳ-kheo bỏ giác, bỏ quán, bên trong phát hoan hỷ chuyên nhất ý, thành tựu không giác không quán niệm niệm nương vào hỷ mà an; vui ở Nhị thiền mà tự vui thích. Như vậy là Tỳ-kheo pháp pháp tương quán ý dừng. Lại nữa, Tỳ-kheo xả niệm, tu ở hộ. Hằng tự giác tri thân (giác), vui chỗ cầu của chư Hiền thánh, hộ niệm thanh tịnh hành ở Tam thiền. Như vậy là Tỳ-kheo pháp pháp tương quán ý dừng. Lại nữa, Tỳ-kheo xả tâm khổ vui, lại không lo mừng, không khổ không vui, hộ niệm thanh tịnh vui ở Tứ thiền. Như vậy là Tỳ-kheo pháp pháp tương quán ý dừng. Vị ấy hành tập pháp, hành diệt pháp cùng hành pháp tập diệt mà tự vui thích, liền được pháp ý dừng hiện ở trước, có thể biết, có thể thấy, trừ bỏ loạn tưởng không chỗ nương tựa, chẳng khởi tưởng thế gian. Đã chẳng khởi tưởng liền không sợ hãi. Đã không sợ hãi thời: "Sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã xong, không còn thọ thân sau nữa", như thật mà biết. Này các Tỳ-kheo, nương một lối vào đạo, chúng sanh sẽ được thanh tinh, xa lìa buồn lo9 lại không có tưởng vui, liền có trí huệ, chứng được Niết-bàn. Đó là diệt năm triền cái, tu bốn ý chỉ. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 2. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

-Ta ở trong đây, không thấy một pháp nào mau đưa đến hoại diệt như là ganh ghét, đố kỵ Phạm hạnh. Thế nên, các Tỳ-kheo hãy tu hành từ nhẫn, thân hành từ, miệng hành từ, ý hành từ. Như thế, các Tỳ-kheo hãy học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 3. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu có một người xuất hiện ở đời, tối tôn, tối thượng trong các trời, người, ma và ma thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, không ai sánh bằng, là phước điền đệ nhất, đáng phụng sự, đáng cung kính. Thế nào là một người? Nghĩa là Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Đó là một người xuất hiện ở đời vượt hẳn trời, người, atula, ma và ma thiên, Sa- môn, Bà-la-môn, là bậc tối tôn, tối thượng, không ai sánh bằng, là phước điền bậc nhất, đáng phụng SỊT, đáng cung kính. Như vậy, các Tỳ-kheo, hãy thường nên cúng dường Như Lai. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 4. Tôi nghe như vày: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Nêu có người săn sóc người bệnh là đã săn sóc Ta. Người trông nom người bệnh tức là đã trông nom Ta. Sở dĩ như thế là vì nay Ta đích thân coi sóc người tật bệnh. Này các Ty-kheo, Ta không thấy một người nào trong chư thiên, thế gian, Sa-mon, Bà-la-môn mà bố thí tối thượng hơn sự bố thí này. Người hành bố thí này mới đúng là thí, sẽ thu hoạch quả báo lớn, được công đức lớn, tiếng tăm trùm khắp, được vi cam lồ. Nghĩa là Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác biết rằng bố thí toi thượng không gì hơn thí này. Người hành bo thí này mới đúng là thí, thu hoạch quả báo lớn, được công đức lớn. Nay Ta vì nhân duyên này mà nói như thế. Săn sóc người bệnh tức là đã săn sóc Ta không khác. Các thay sẽ luôn luôn được phước đức lớn. Như vậy, này các Ty-kheo, nên học điều này. Bấy giờ, các Ty-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 5. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc.

66 KINH TĂNG NHÁT A-HÀM

Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu có người tán thán A-lan-nhã (tịch tĩnh) la đã tán thán Ta. Sở dĩ như thế, vì nay Ta thường tự tán thán hạnh A-lan-nhã. Nếu có người phỉ báng A-lan- nhã tức là phỉ báng Ta. Nếu có người tán thán khất thực tức là đã tán thán Ta. r A e -r r e Sở dĩ như thê, vì Ta hăng tán thán người hay khát thực. Nêu người hủy báng khất thực là đã hủy báng Ta. Có người tán thán độc cư tức là đã tán thán Ta. Sở dĩ như thế, vì Ta hằng tán thán người hay độc cư. Có người hủy báng người độc cư là đã hủy báng Ta. Có người tán thán người ngồi một chỗ, ăn một bữa, tức là đã tán thán Ta. Sở dĩ như thế, vì Ta hằng tán thán người ngồi một chỗ, ăn một bữa. Ai hủy báng người này tức là đã hủy báng Ta. Nêu có người tán thán người ngồi dưới gốc cây tức la tán thán Ta không khác. Sở dĩ như thế, vì Ta hằng tán thán người ngồi dưới gốc cây. Nếu có ai hủy báng người ngồi dưới gốc cây tức là đã hủy báng Ta. Nếu có ai tán thán người ngồi chỗ đất trống, tức là đã tán thán Ta. Sở dĩ như thế, vì Ta hằng tán thán người ngồi nơi đất trống. Ai hủy nhục người ngồi nơi đất trống tức là đã hủy nhục Ta. Ai tán thán người ở chỗ vắng vẻ an nhàn tức là đã tán thán Ta. Vì sao như thế? Vì Ta hằng tán thán người ở chỗ vắng vẻ an nhàn. Ai hủy nhục người ở chỗ vắng vẻ an nhàn tức là đã hủy nhục Ta. Ai tán thán người mặc áo năm mảnh là đã tán thán Ta. Vì sao

như thế? Vì Ta hằng tán thán người mặc áo năm mảnh. Ai hủy nhục người mặc áo năm mảnh tức là đã hủy nhục Ta. Ai tán thán người giữ ba y tức là đã tán thán Ta. Vì sao như the? Vì Ta hang tán thán người giữ ba y. Ai hủy nhục người giữ ba y tức là đã hủy nhục Ta. Ai tán thán người ngồi ở gò mả là đã tán thán Ta. Vì sao như thế? Vì Ta hằng tán thán người ngồi ở gò mả. Ai hủy nhục người ngồi ở gò mả tức là đã hủy nhục Ta. Ai tán thán người ăn một bữa, tức là đã tán thán Ta. Vì sao như thế? Vì Ta thường tán thán người ăn một bữa. Ai hủy nhục người ăn một bữa tức là đã hủy nhục Ta. Ai tán thán người ăn đúng ngọ là đã tán thán Ta. Vì sao như the? Vì Ta hằng tán thán người ăn đúng ngọ. Ai hủy báng người ăn đúng ngọ tức là hủy báng Ta. Ai tán thán người hành Đầu-đà tức là đã tán thán Ta. Vì sao như thế? Vì Ta hằng tán thán các người hành Đầu-đà. Ai hủy nhục người hành Đầu-đà tức là đã hủy nhục Ta. Nay Ta dạy các Tỳ-kheo hãy như sở hành của Đại Ca-diếp, không có sơ sót. Vì sao như thế? Vì Tỳ-kheo Đại Ca-diếp có các hạnh này. The nên, các Tỳ-kheo hãy thường nên học như Đại Ca-diếp. ' Như vậy, này các Tỳ-kheo, nên học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 6. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở thành La-duyệt, Vườn Trúc Ca-lan-đà, cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm vị.

12. PHẨM NHẬP ĐẠO 67

Bấy giờ, Tôn giả Đại Ca-diếp trụ a-lan-nhã. Đen giờ khất thực, Tôn giả không phân biệt giàu nghèo. Tôn giả ở một nơi, ngồi một chỗ hoặc dưới gốc cây, hoặc ngoài đồng trống, hoặc ở chỗ vắng vẻ trọn không dời đổi, mặc áo năm mảnh, hoặc giữ ba y, hoặc ở gò mả? hoặc ăn một bữa, hoặc ăn chính ngọ5 hoặc hành Đầu-đà mặc dù tuổi cao già cả; Bấy giờ, Tôn giả Đại Ca-diếp ăn xong liền đến dưới một cội cây thiền định, thiền định xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa sang y phục, đi đến chỗ Thế Tôn. Bấy giờ, Thế Tôn từ xa trông thấy Ca-diếp đen. The Ton bảo răng: -Khéo đến, Ca-diếp! Ca-diếp đến chỗ Phật cúi lạy rồi ngồi một bên. Thế Tôn dạy rằng: Ca-diêp! Nay thây đã lớn tuổi, già cả, quá suy, lọm khọm, vậy thây nên bỏ hạnh khất thực, cho đến các hạnh Đầu-đà, mà nên nhận lời mời của các trưởng giả và nhận y áo. Ca-diếp đáp: Con không dám theo lời Như Lai dạy. Vì sao? Vì nếu Như Lai không thành đạo Vô thượng Chánh chân thì con ắt thành Bích-chi Phật, mà Bích-chi Phật trọn hành A-lan-nhã. Đen giờ khất thực, con không phân biệt giàu, nghèo. Con ở một nơi, ngồi một chỗ hoặc ngồi dưới gốc cây, hoặc ngoài đồng trống, hoặc chỗ vắng vẻ trọn chẳng dời đoi, hoặc mặc áo năm mảnh, hoặc giữ ba y, hoặc ở gò mả? hoặc ăn một bữa, hoặc ăn đúng ngọ, hoặc hành Đầu-đà. Nay con chẳng dám bỏ thói cũ mà học hạnh khác. The Ton bảo rang: Lành thay, lành thay, Ca-diếp! Thầy có nhiều lợi ích, độ người vô lượng, rộng đến tất cả trời, người đều được độ. Vì sao? Ca-diếp! Nếu hạnh Đầu-đà này được hành ở đời thì pháp của Ta cũng sẽ được lâu dài ở đời. Nếu có pháp ở đời, thì thiên đạo tăng thêm, ba đường ác liền giảm. Cũng vậy, thành Tu-dà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm? đạo Tam thừa đều còn ở đời. Này các Tỳ-kheo, hãy học như Ca-diếp tu tập. Như vậy, các Ty.kheo, nên học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 7. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: - Lợi dưỡng quá nặng khiến người không đến được đạo Vô thượng Chánh chân. Vì sao như thế? Này các Tỳ-kheo? Đề-bà-đạt-đa ngu si kia nhận năm trăm nồi

cơm của Vương tử Bà-la-lmi-chi (A-xà-thế) cúng dường. Nêu ông ta không cho, Đề-bà-đạt-đa ngu si trọn không tạo việc ác này. Vì Vương tử Bà-la-lưu-chi

hằng ngày đem năm trăm nồi cơm đến cúng dường nên Đề-bà-đạt-đa mới khởi năm điều nghịch ác, thân hoại mạng chung sanh trong địa ngục đại A-tỳ. Do phương tiện này mà biết lợi dưỡng quá nặng khiến người chẳng đến được đạo Vô thượng Chánh chân. Nếu chưa sanh tâm lợi dưỡng, chớ nên sanh; đã sanh thì nên diệt đi. Như thế, các Tỳ-kheo, nên học điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 8. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở thành La-duyệt, trong núi Kỳ-xà quật, cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm vi. Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa làm rối loạn chúng Tăng, làm chân của Như Lai bị thương, xúi A-xà-thê giêt vua cha, lại giêt A-la-hán, Tỳ-kheo-ni, roi tuyên bô với đại chúng rang: uChỗ nào có ác, ác từ đâu sanh? Ai làm việc ác này phải chịu quả báo đó. Ta cũng chẳng làm việc ác này mà phải chịu quả b&0." Bấy giờ có nhiều chúng Tỳ-kheo vào thành La-duyệt khất thực, nghe nói Đe-bà-đạt-đa ngu si tuyên bố ở trong đại chúng: "Chỗ nào có ác? ác từ đâu sanh? Ai làm việc ác này phải chịu quả báo d6." Bây giờ, những Tỳ-kheo ây ăn xong, liên câm y bát, vát tọa cụ lên vai m, đi đen cho The Ton, đanh le The Ton roi ngoi mọt ben. Bay giơ, các chúng Ty- kheo bạch Thế Tôn: -Đề-bà-đạt-đa ngu si tuyên bố ở trong đại chúng rằng: “Vi sao làm ác không có tai ương, làm lành không có quả báo? Đó là vì không có quả báo thiện ác." Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có ác thì có tội, các hạnh thiện ác đều có báo ứng. Nếu Đề-bà-đạt-đa ngu si kia biết có quả báo thiện ác thì sẽ khô héo, sầu lo không vui, máu sôi sẽ phun đầy mặt. Vì Đề-bà-đạt-đa chẳng biết quả báo của thiện ác, do đó mới ở trong đại chúng mà tuyên bố không có quả báo thiện ác, làm ác không tai ương, làm thiện không có phước quả. Bây giơ, The Ton liên noi kệ: Người ngu tự xét rõ, Làm ác không có phước, Nay Ta rõ biết trước, Báo ứng của thiện ác. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy xa lìa ác, làm phước chớ mỏi mệt. Các Tỳ- kheo, nên học điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

12. PHẨM NHẬP ĐẠO 69

9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Nhận lợi dưỡng của người rất nặng, chẳng phải dễ5 khiến người chẳng đến được chỗ vô vi. Vì sao như thế? Vì quả báo của lợi dưỡng cắt vào da người; vì cắt da liền cắt thịt, vì cắt thịt liền đứt xương, vì đứt xương liền thấu tủy. Này các Tỳ-kheo? hãy dùng phương tiện này liền biết lợi dưỡng rất nặng. Nếu chưa sanh tâm lợi dưỡng thì chớ sanh, đã sanh thì khiến cho diệt. Như vậy, các Tỳ-kheo, nên học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 10. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nhận lợi dưỡng của người thật là chẳng dễ, khiến người chẳng đến được chô vô vi. Vì sao như thê? Nêu Tỳ-kheo Lợi-sư-la kia chăng tham lợi dưỡng thì chăng làm việc sát sanh vô lượng như thê, thân hoại mạng chung sanh trong địa ngục. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Nhận lợi dưỡng người nhiều, Hoại hạnh thanh bạch người, Thế nên chế ngự tâm, Chớ tham đắm mùi vị. Lợi-sư được định rồi Cho đến trời

Đế-thích Thần thông bị tổn giảm, Đọa vào ngục chém giết. Các Tỳ-kheo hãy dùng phương tiện này thời liền biết nhận lợi dưỡng của người thật chẳng phải dễ. Như thế? các Tỳ-kheo, hãy học điều này: "Chua sanh tâm lợi dưỡng phải chế ngự khiến chẳng sanh, đã sanh tâm này hãy cầu phương tiện khiến cho tiêu diet." Như vậy, các Tỳ-kheo, nên học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.